TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-VDS	*Bình Long, ngày 03 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Đức

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 45/2019/TLST-VDS ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc "*Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/TB-TA ngày 30/8/2019 và Quyết định hoãn phiên họp giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu: Bà **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp , xã T Ki, huyện H Q, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thu H:

Bà **Nguyễn Ngọc Diễm H**, sinh 1965 (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Số 219/9, đường P N L, phường P N L, quận, Thành Phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: Tổ 05, ấp X C, xã T B, huyện H Q, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1/ Bà **Vũ Thị L**, sinh năm 1952 (Vắng mặt)

2/ Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

3/ Ông **Phạm Hữu N**, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

4/ Ông **Phạm Văn S**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Cùng có nơi cư trú: Tổ 6, ấp T T, xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

5/ Bà **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, Khu phố X C, phường H C, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ghi ngày 22/4/2019 (nộp ngày 11/6/2019) và tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu bà Trần Thị Thu H là bà Nguyễn Ngọc Diễm H trình bày:

Bà Trần Thị Thu H là người được thi hành án theo bản án số 36/2017/DS-PT ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Sau khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long ra thông báo số 45/TB-THADS ngày 08/4/2019, thông báo cho người phải thi hành án là bà Vũ Thị L và những người liên quan là bà Phạm Thị H, ông Phạm Hữu N, ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị Thu H trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo có quyền thỏa thuận phân chia, khởi kiện tại Tòa án chia tài sản chung là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 07, có diện tích 6.511m^2 (Trong đó có 400m^2 đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại ấp T T, xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước, đã được Ủy ban nhân huyện Bình Long (Nay là thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K805968, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0035/QSDĐ/446/QĐ-UB ngày 23/02/1998 cho ông Phạm Văn P (Là chồng của bà L đã chết ngày 26/02/2003) và tài sản gắn liền với đất để thi hành án. Hết thời hạn theo thông báo nhưng bà L, bà H, ông N, ông S, bà H không thỏa thuận, phân chia được và cũng không khởi kiện để chia phần tài sản của bà Ltrong khối tài sản chung trên để thi hành án.

Do đó, bà H yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của bà L trong khối tài sản chung là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 07, có diện tích 6.511m^2 (trong đó có 400m^2 đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại ấp T T, xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước đã được Ủy ban nhân huyện Bình Long (Nay là thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K805968, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0035/QSDđ/446/QĐ-UB ngày 23/02/1998 để thi hành án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị L vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2019 (bút lục từ 108 đến 110) bà Ltrình bày:

Bà L và ông Phạm Văn Plà vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào năm 1973, năm 1978 bà cùng ông P vào xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước lập nghiệp, hiện nay giấy

chứng nhận kết hôn đã mất. Bà và ông P có 04 người con chung gồm: Phạm Thị H, sinh năm 1976, Phạm Hữu N, sinh năm 1978, Phạm Văn S, sinh năm 1981 và Phạm Thị Thu H, sinh năm 1985. Thửa đất số 05, tờ bản đồ số 07, có diện tích 6.511m^2 (Trong đó có 400m^2 đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại ấp T T, xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước đã được Ủy ban nhân huyện Bình Long (Nay là thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K805968, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0035/QSDđ/446/QĐ-UB ngày 23/02/19980 cho ông Phạm Văn P là tài sản chung của bà và ông Pcó nguồn gốc do bà và ông Pkhai hoang vào năm 1978. Khi bà và ông P khai hoang thửa đất trên, con lớn nhất của bà và ông P là Phạm Thị H mới được 02 tuổi, các con còn lại chưa sinh nên không có công sức hay đóng góp gì. Hiện nay tài sản trên đất có 15 cây Điều là tài sản của bà, do bà tự trồng vào năm 2015 ngoài ra không có tài sản gì khác. Năm 2003 ông Pchết nhưng không để lại di chúc, hiện tại bà đang quản lý thửa đất trên nhưng bỏ trống, bà và các con của bà không ai sinh sống trên thửa đất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hữu N và Phạm Thị Thu H vắng mặt, Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2019 (từ bút lục 111 đến 115) ông Nam và bà Hà thống nhất trình bày:

Bà L và ông P có 04 người con chung gồm: Phạm Thị H, sinh năm 1976, Phạm Văn S, sinh năm 1981, ông N, sinh năm 1978 và bà H, sinh năm 1985. Thửa đất số 05, tờ bản đồ số 07, có diện tích 6.511m^2 (Trong đó có 400m^2 đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại ấp T T, xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước đã được Ủy ban nhân huyện Bình Long (Nay là thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K805968, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0035/QSDĐ/446/QĐ-UB ngày 23/02/1998 cho ông Phạm Văn P là tài sản chung của bà L và ông P có nguồn gốc do khai hoang vào năm 1978. Khi bà L và ông P khai hoang thửa đất trên, bà H mới 02 tuổi, ông N mới sinh, ông S và bà H chưa sinh nên không có công sức hay đóng góp gì. Hiện nay tài sản trên đất có 15 cây Điều là tài sản của bà L, do bà L tự trồng vào năm 2015 ngoài ra không có tài sản gì khác. Năm 2003, ông P chết nhưng không để lại di chúc, hiện tại thửa đất trên bà L đang quản lý nhưng bỏ trống không ai sinh sống trên đất.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị H và ông Phạm Văn S vắng mặt không có lý do:

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bà H, ông Sơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên

các đương sự không có văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có mặt theo các thông báo, quyết định của Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự; thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu. Tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại về thủ tục tiến hành phiên họp, đảm bảo về thành phần và quy định về thủ tục phiên họp dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS như: Cung cấp lời khai, có mặt theo sự triệu tập của Tòa án...Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : bà Vũ Thị L, bà Phạm Thị H, ông Phạm Hữu N, ông Phạm Văn S, bà Phạm Thị Thu H vắng mặt không lý do.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thu H, xác định:

Bà Vũ Thị L được quyền sử dụng ½ diện tích 6.511m^2 (Trong đó có 400m^2 đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm) của thửa đất số 05, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp T T, xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước đã được Ủy ban nhân huyện Bình Long (Nay là thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K805968, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0035/QSDđĐ446/QĐ-UB ngày 23/02/1998 cho ông Phạm Văn Pvà được quyền sở hữu 15 cây Điều trồng năm 2015 trên thửa đất trên.

Đối với ½ diện tích còn lại của thửa đất thuộc quyền sử dụng của ông Phạm Văn Phán, ngày 26/02/2003, ông P chết không để lại di chúc nên đã phát sinh quyền thừa kế của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông P trong đó có bà L. Tuy nhiên, do người yêu cầu là bà H không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh hàng thừa kế thứ nhất của ông P hiện tại có bao nhiêu người, đồng thời tại phiên họp bà H người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày không yêu cầu Tòa án xác định quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản của bà L trong ½ diện tích còn lại của thửa đất là di sản của ông P nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Thu H có đơn yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của những người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án. Tài sản là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 07, có diện tích 6.511m^2 (Trong đó có 400m^2 đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm) cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp T T, xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước nên việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long theo quy định tại khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên họp bà Trần Thị Thu H vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền của bà H là bà Nguyễn Ngọc Diễm H có mặt. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị L, bà Phạm Thị H, ông Phạm Hữu N, ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị Thu H vắng mặt, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự trên.

[3] Xét yêu cầu của bà Trần Thị Thu H, nhận thấy: Bà Vũ Thị L là người phải thi hành án theo bản án số 36/2017/DS-PT ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, người được thi hành án là bà Trần Thị Thu H. Quá trình thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long xác định người phải thi hành án có tài sản nằm trong khối tài sản chung là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 07, có diện tích 6.511m^2 (Trong đó có 400m^2 đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại ấp T T, xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước đã được Ủy ban nhân huyện Bình Long (Nay là thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K805968, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0035/QSDĐ/446/QĐ-UB ngày 23/02/1998 đứng tên ông Phạm Văn P (Là chồng của bà L đã chết năm 2003) không để lại di chúc.

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long đã ban hành thông báo số 45/TB-THADS ngày 08/4/2019 yêu cầu người phải thi hành án là bà Vũ Thị L và những người liên quan là bà Phạm Thị H, ông Phạm Hữu N, ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị Thu H trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo có quyền thỏa thuận phân chia, khởi kiện tại Tòa án yêu cầu chia tài sản chung trên để thi hành án. Hết thời hạn theo thông báo, người phải thi hành án và những

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tự phân chia được và cũng không khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia nên đến nay vẫn chưa thi hành theo bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Căn cứ lời khai của các đương sự, Biên bản xác minh tại Công an xã Thanh Lương ngày 25/7/2019 và Đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13/8/1997 của ông Phạm Văn Pxác định được bà Vũ Thị L và ông Phạm Văn P là vợ chồng. Thửa đất số 05, tờ bản đồ số 07, có diện tích 6.511m^2 (Trong đó có 400m^2 đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại ấp T T, xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước do bà L và ông P khai hoang vào năm 1978, các con của bà L và ông P không có công sức, đóng góp gì trong việc tạo lập thửa đất trên. Ngày 23/02/1998 Ủy ban nhân dân huyện Bình Long (Nay là thị xã Bình Long) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K805968, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0035/QSDĐ/446/QĐ-UB đối với thửa đất trên cho ông Phạm Văn P là trong thời kỳ hôn nhân của bà L và ông P. Theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 *"Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ hoặc chồng tạo ra, thu nhập về nghề nghiệp và những thu nhập hợp pháp khác của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân…" "…Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài sản chung…".* Do đó, có căn cứ xác định thửa đất trên là tài sản chung của bà L và ông P và bà L có ½ quyền sử dụng đối với thửa đất trên.

Đối với ½ quyền sử dụng còn lại của thửa đất thuộc quyền sử dụng của ông Phạm Văn P, năm 2003 ông P chết ½ quyền sử dụng đất trên trở thành di sản thừa kế của ông P. Do ông P không để lại di chúc căn cứ quy định tại Điều 677 và 679 Bộ luật dân sự năm 1995 thì di sản của ông P để lại được chia đều cho những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông P trong đó có bà L. Tuy nhiên, quá trình Tòa án chuẩn bị xét đơn yêu cầu cũng như tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự không cung cấp được tài liệu chứng cứ để xác định hiện tại hàng thừa kế thứ nhất của ông P có bao nhiêu người, đồng thời tại phiên họp bà H người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày không yêu cầu Tòa án xác định quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản của bà L trong ½ diện tích còn lại của thửa đất là di sản của ông P nên không xem xét.

Đối với tài sản gắn liền với đất, Căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/8/2019 thể hiện: Hiện tại trên thửa đất có 15 cây Điều trồng năm 2015 còn lại là cỏ và cây dại tự mọc ngoài ra không có tài sản gì khác. Quá trình giải quyết, bà L, ông N, bà H thống nhất 15 cây Điều trên là do bà L tự đầu tư trồng,

các con của bà L không có phụ giúp công sức hay đóng góp tiền bạc gì. Do đó, xác định bà L có quyền sở hữu 15 cây Điều trồng năm 2015 trên thửa đất.

Từ những nhận định trên, Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thu H về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của những người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát thị xã Bình Long tại phiên họp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Trần Thị Thu H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị Thu H tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.00.000 đồng *(Hai triệu đồng)* được khấu trừ vào số tiền đã nộp

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân gia đình năm 1986;

Căn cứ Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị Thu H:

Xác định bà Vũ Thị L có ½ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 05, tờ bản đồ số 07, có diện tích 6.511m^2 (Trong đó có 400m^2 đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại ấp T T, xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước đã được Ủy ban nhân huyện Bình Long (Nay là thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K805968, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0035/QSDđ/446/QĐ-UB ngày 23/02/1980 đứng tên ông Phạm Văn Pvà có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là 15 cây Điều trồng năm 2015 trên thửa đất trên

Đối với phần quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của bà Ltrong ½ quyền sử dụng đất còn lại của thửa đất là di sản của ông Phán. Do bà Trần Thị Thu H không yêu cầu xác định nên không xem xét.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự.

Bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004528 ngày 11/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

Bà Vũ Thị L, bà Phạm Thị H, ông Phạm Hữu N, ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị Thu H không phải chịu lệ phí.

3.Chi phí tố tụng khác:

Bà Trần Thị Thu H tự nguyên chịu 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* chi phí xem xét thẩm định được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND thị xã Bình Long;
- CC.THADS thị xã Bình Long;
- Các đương sự;
- Lưuhồ sơ.

Nguyễn Hữu Đức